

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2024/DS-ST

Ngày 07/8/2024

Về việc “T/c hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giáp Quang Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Sửu; Ông Trần Anh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang;

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa:

Bà Dương Thị Hải Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 07/8/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 64/2024/TLST-DS ngày 16/5/2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2024/QĐXXST-DS ngày 08/7/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 114/2024/QĐST-DS ngày 24/7/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hải Đ, sinh năm 1957 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Lưu Mạnh C, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 06/5/2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Hải Đ trình bày:* Do có quan hệ quen biết, nên ngày 25/3/2018 anh Lưu Mạnh C có vay của ông số tiền 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng), mục đích vay để kinh doanh, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn trả vào ngày 25/12/2018. Khi vay anh C là người viết giấy vay tiền và ký vào phần “Người vay”, ông đã giao cho anh C 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng).

Quá trình thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Đến hạn trả tiền ngày 25/12/2018, anh C không trả tiền cho ông như đã thỏa thuận, mặc dù ông đôn đốc nhiều lần. Và từ đó đến nay anh C vẫn chưa trả được cho ông đồng nào. Về số tiền 120.000.000 đồng ông cho anh C vay là tiền của cá nhân ông, vì vợ ông đã chết trước khi ông cho anh C vay tiền. Do anh C vi phạm nghĩa vụ trả tiền, nên nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc anh C phải trả ông 120.000.000 đồng, ông không yêu cầu trả tiền lãi.

* **Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lưu Mạnh C trình bày:** Anh thừa nhận ngày 25/3/2018, anh có vay của ông Nguyễn Hải Đ số tiền 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi hai triệu đồng), khi vay không thỏa thuận lãi suất, thời hạn trả vào ngày 25/12/2018. Anh là người viết giấy vay tiền và ký vào phần “Người vay” và ông Đ giao đủ số tiền 120.000.000 đồng. Cho anh.

Quá trình thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Do việc kinh doanh gặp khó khăn nên đến hạn trả tiền ngày 25/12/2018 anh không trả được tiền cho ông Đ như đã thỏa thuận và đến nay anh vẫn chưa trả được cho ông Đ đồng nào. Do đó, nay ông Đ khởi kiện yêu cầu anh trả ông Đ 120.000.000 đồng thì anh đồng ý. Song hiện điều kiện kinh tế của anh gặp khó khăn, nên anh xin được trả 50.000.000đồng/năm đến khi anh trả hết số tiền còn nợ cho ông Đ.

Tại phiên tòa hôm nay: Ông Đ không đồng ý cho anh C trả 50.000.000đồng/năm và ông giữ nguyên yêu cầu buộc anh C phải trả ông Đ 120.000.000 đồng tiền vay gốc, ông không yêu cầu trả tiền lãi.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định về phiên tòa sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn ông Đ chấp hành đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh C chưa chấp hành đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đ. Buộc bị đơn anh C trả ông Đ số tiền 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi hai triệu đồng). Tiền lãi ông Đ không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đ, nên bị đơn anh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh C đã được giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng anh C vắng mặt tại các phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn anh C theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông Đ khởi kiện yêu cầu bị đơn anh C trả số tiền vay 120.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày

25/3/2018, Tòa án nhân dân huyện Tân Yên thụ lý vụ án về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh C cư trú tại xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân huyện Tân Yên thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xét hình thức, nội dung giấy vay tiền ngày 25/3/2018 được lập thành văn bản, có đầy đủ chữ ký của các bên tham gia giao kết. Quá trình giải quyết vụ án, ông Đ, anh C đều thừa nhận số tiền vay là 120.000.000 đồng. Có căn cứ để xác định, khi giao kết các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hoàn toàn tự nguyện, hình thức, nội dung giấy vay tiền phù hợp với quy định pháp luật, mục đích không trái pháp luật, đạo đức xã hội và phù hợp với các quy định của Bộ luật dân sự. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì đây là tình tiết, sự kiện mà các bên đã thừa nhận, nên không phải chứng minh. Do đó, giấy vay tiền nêu trên phát sinh hiệu lực thi hành đối với các bên tham gia giao kết.

[3.1] Về nghĩa vụ trả tiền và số tiền phải trả: Quá trình giải quyết vụ án, ông Đ, anh C đều thừa nhận số tiền vay là 120.000.000 đồng, thời hạn trả tiền vào ngày 25/12/2018. Do bị đơn anh C đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên vay theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự. Có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đ: Buộc bị đơn anh C trả cho nguyên đơn ông Đ số tiền vay 120.000.000 đồng.

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, ông Đ không yêu cầu anh C trả liền lãi, nên không đặt ra xem xét giải quyết, nhưng anh C phải trả tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn anh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cụ thể là 120.000.000 đồng x 5% = 6.000.000 đồng.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hải Đ. Buộc anh Lưu Mạnh C trả ông Nguyễn Hải Đ số tiền 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không trả được hoặc trả không đầy đủ số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, cho đến khi trả xong.

2. Về án phí: Anh Lưu Mạnh C phải chịu 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Giáp Quang Huy